

mitsubishi

JOLIE

Mục lục nhóm

Cách đọc sơ đồ mạch điện

1

Các sơ đồ cấu trúc đường dây

2

Vị trí lắp đặt các chi tiết

3

Sơ đồ mạch điện

4

CÁCH ĐỌC SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN

NỘI DUNG

ĐỜI XE.	1-1
KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG CÁC SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN	1-2
CÁCH ĐỌC CÁC SƠ ĐỒ CẤU TRÚC.	1-3
CÁCH ĐỌC CÁC SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN	1-4
DẤU HIỆU NỐI ĐẤT.	1-6
MÃ MÀU DÂY	1-9
CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	1-10

Đời xe (Models)

Mã đời xe		Đời động cơ	Đời Transmission	Hệ thống cung cấp nhiên liệu
VB2W	LNJEYVT	4G63-SOHC (1,997 ml)	R5M21	MPI
	LNHEYVT			Carburetor
	LNJYLV			
	LNHYLV			

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA SƠ ĐỒ ĐƯỜNG DÂY

- (1) Tài liệu này gồm các sơ đồ đường dây, vị trí lắp đặt của từng bộ phận riêng biệt, các sơ đồ mạch và mục lục.
- (2) Trong mỗi mục, có liệt kê tất cả các thông số, gồm cả những thông số tùy chọn (option). Do đó một số thông số này có thể không áp dụng được cho một số xe.

Các phần	Nội dung cơ bản
Các sơ đồ cấu trúc đường dây	Minh họa các vị trí mối nối và cấu trúc đường dây thực tế trên xe
Vị trí lắp ráp các chi tiết riêng lẻ	Các vị trí được vẽ ra từng điểm có các raly, các bộ điều khiển điện tử, các sensor, các solenoid, các solenoid valve, diode, các inspection connector, các spare connector, các Fusible link, các fuse....vv.... Trong danh mục chi tiết, các chi tiết được liệt kê theo thứ tự mẫu tự.
Các sơ đồ mạch	<p>Các mạch điện từ nguồn điện đến đất được trình bày đầy đủ, và được phân loại theo hệ thống. Có sự phân bổ thành các mạch cung cấp điện và các mạch được phân loại theo hệ thống. Các mạch được phân loại theo hệ thống còn được cung cấp thêm các gợi ý về nguyên lý hoạt động và xử lý trực trực.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khối nối (Junction block) Toàn bộ mạch điện của khối nối được mô tả, vì thường trong mỗi sơ đồ mạch chỉ vẽ ra phần cần thiết của khối nối. • Bộ nối (joint Connector) Các mạch điện bên trong của bộ nối liên kết dây đều được mô tả, vì trong mỗi sơ đồ mạch chỉ vẽ ra một phần cần thiết. • Các mạch cung cấp điện Các mạch từ ắc quy đến chỗ nối bằng cầu chì, các cầu chì, ignition switch, các cầu chì chung... vv... • Các mạch được phân loại theo hệ thống Với mỗi hệ thống, các mạch điện được vẽ ra từ cầu chì đến đất, không vẽ phần cung cấp điện. • Hoạt động Nguyên lý hoạt động của mỗi hệ thống được mô tả ngắn gọn, theo đường đi của dòng điện. • Các gợi ý xử lý trực trực Là một giải thích ngắn về các điểm để kiểm tra như những gợi ý khi xử lý trực trực. Không giải thích các mạch được điều khiển bởi bộ điều khiển điện tử. Nếu cần thiết, hãy tham khảo các tài liệu có liên quan.

CÁCH ĐỌC CÁC SƠ ĐỒ CẤU TRÚC

Các sơ đồ đường dây chỉ ra rõ ràng vị trí các mối nối và các đường dây chạy ở trên xe thực tế.

Chú thích số của connector

Số của connector được sử dụng xuyên suốt tất cả các sơ đồ mạch để thuận tiện cho việc tìm kiếm vị trí của connector.

Ký hiệu mẫu tự đầu tiên chỉ ra vị trí connector, và số tiếp theo là số sắp xếp.
 Các số sắp xếp này được đính cho các chi tiết theo thứ tự chiều kim đồng hồ trên sơ đồ.

Ví dụ: A - 12

- Số sắp xếp connector (số xêri)
- Ký hiệu vị trí đặt connector

C: Sàn và mũi xe	
A: Khoang chứa động cơ	D: Cửa
B: Phần bao trang trí trong buồng lái	E: Cửa sau đuôi xe

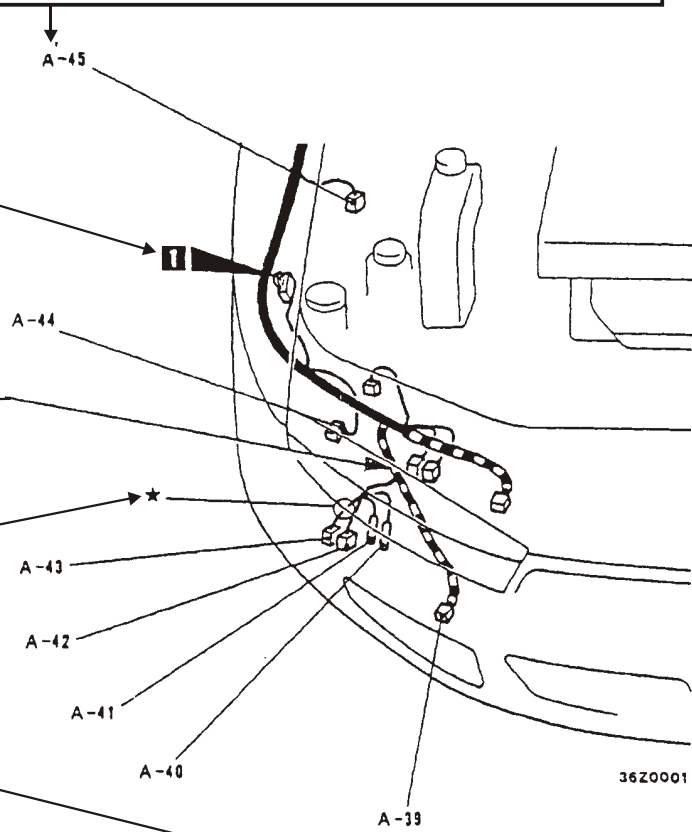
Điểm chú thích mối nối đất

Số của mối nối đất được sử dụng xuyên suốt các sơ đồ để thuận tiện cho việc tìm kiếm điểm nối đất.
 (Tham khảo NHÓM 3 - VỊ TRÍ LẮP ĐẶT CÁC CHI TIẾT RỜI - CÁC VỊ TRÍ NỐI ĐẤT) về các chi tiết của những điểm nối đất.

Chú thích phần dây được bao bởi một ống.

Dấu chỉ vị trí lắp đặt tiêu chuẩn dây điện trên khung xe.

Mô tả thiết bị mà connector được nối vào



Số chân và màu của connector (trừ màu trắng sữa) được mô tả để nhớ.

Ví dụ: (2 - B)

- Màu của connector (trừ màu trắng sữa không mô tả)
- Số chân của connector

: Các màu tiêu biểu của connector.

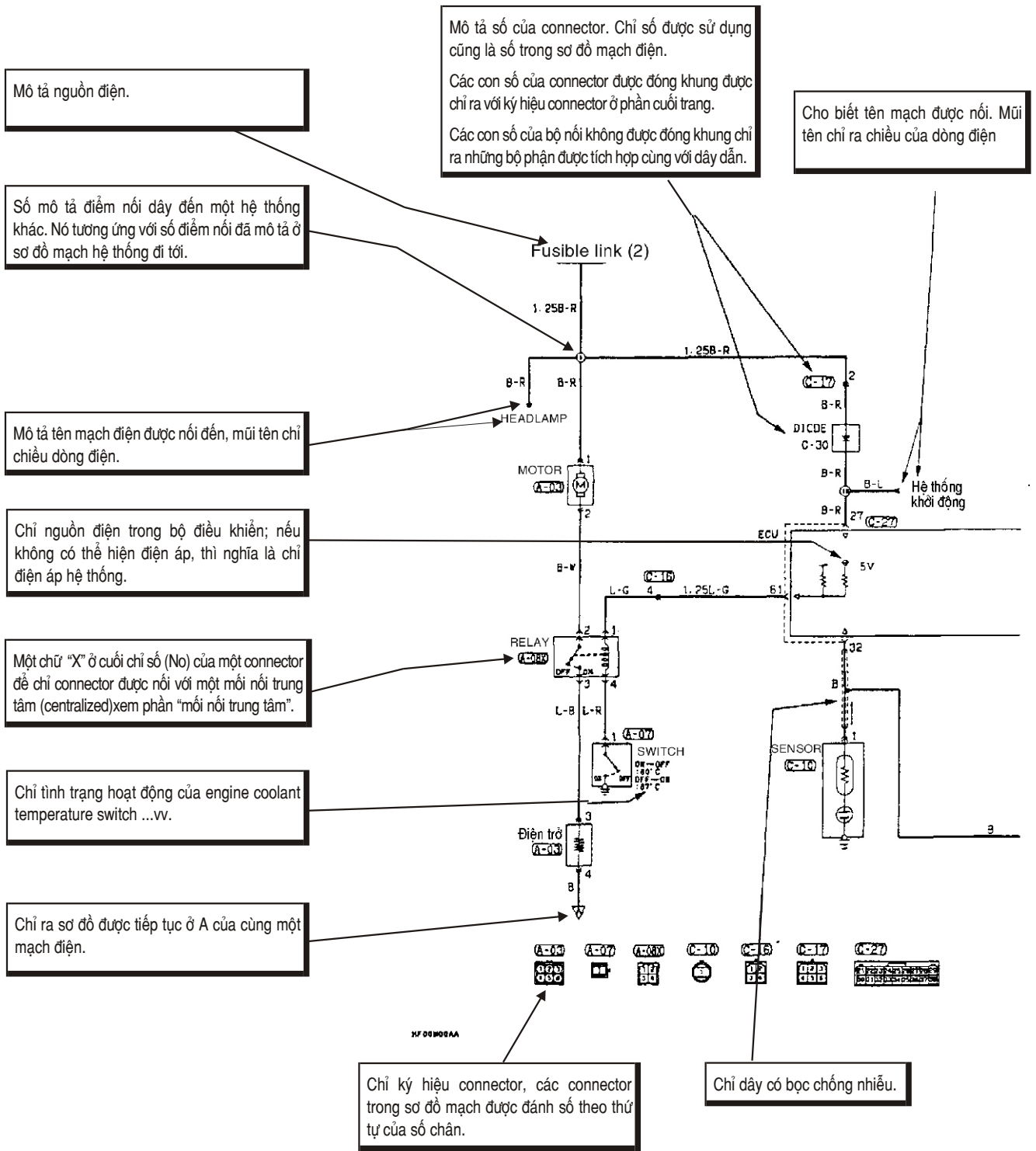
B : đen	BR: nâu
Y: vàng	V: tím
L: xanh dương	O: cam
G: xanh lục	GR: xám
R: đỏ	

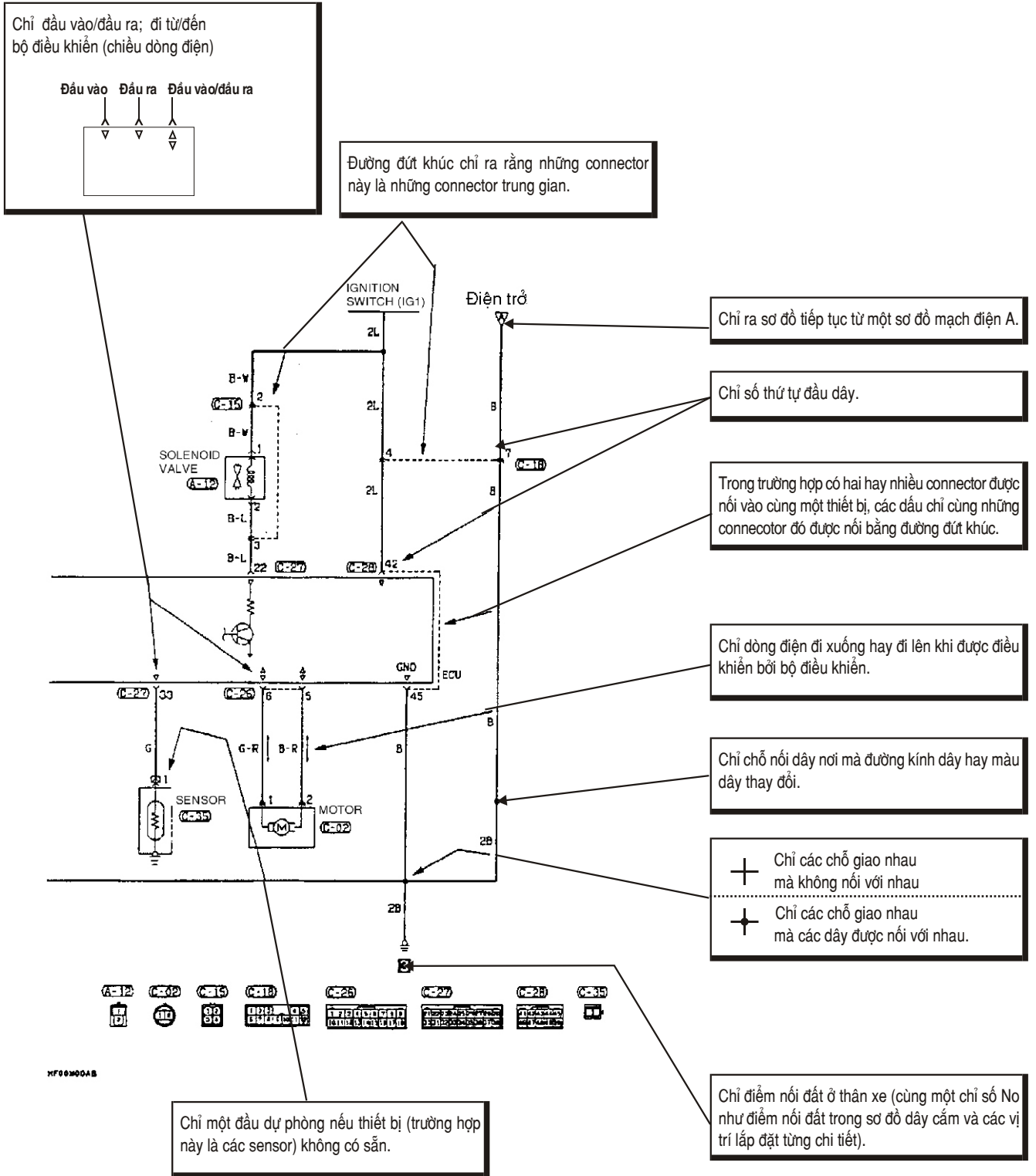
- A-39 (2-B) Front fog lamp (LH)
- A-40 (1) Horn (LO)
- A-41 (1) Horn (LO)
- A-42 (2-B) Windshield washer motor

3620001

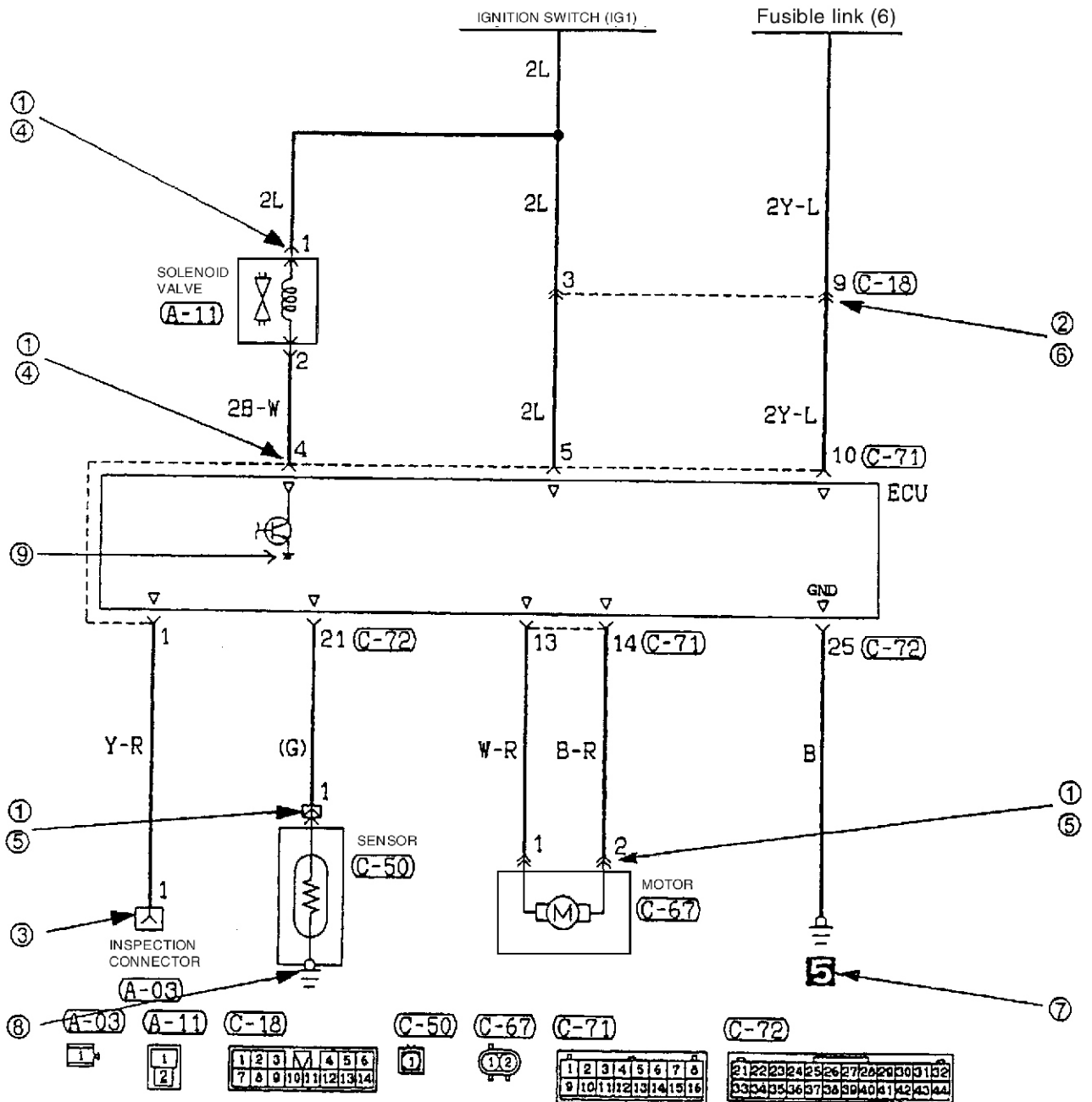
CÁCH ĐỌC CÁC SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN

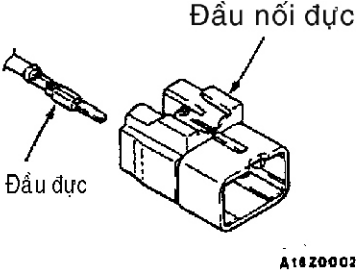
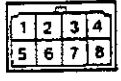
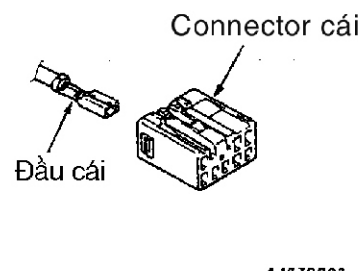
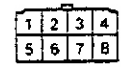
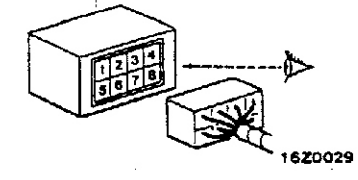
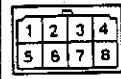
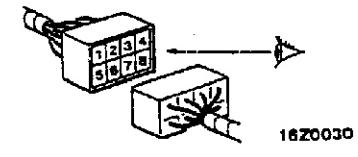
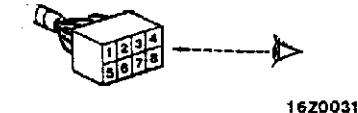
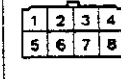
Mạch điện của mỗi hệ thống từ fuse (hoặc Fusible link) cho đến nối đất được trình bày. Nguồn điện được trình bày ở trên và nối đất ở phía dưới để dễ hiểu được chiều dòng điện.



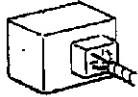
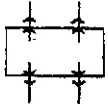

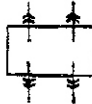




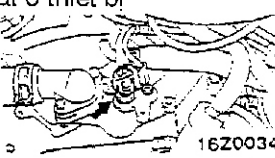





DẤU HIỆU NỐI ĐẤT



	Số	Connector, nối đất	Ký hiệu	Nội dung
Connector và đánh dấu đầu dây			<p>Đầu đực ↓ 16Z0021</p> <p>Connector đực  16Z0016</p>	<p>Các đầu đực và cái đực chỉ ra như hình. Connector có chân đưa ra đực gọi là connector đực và đực chỉ bằng đường viền đôi, trong khi connector có đầu cái đực gọi là connector cái và đực chỉ bằng đường viền đơn.</p>
			<p>Đầu cái ↑ 16Z0022</p> <p>Connector cái  16Z0017</p>	
	1		 16Z0016	
	2			
Ký hiệu đánh dấu bộ nối	3		 16Z0017	

1-8 CÁCH ĐỌC CÁC SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN - Dấu hiệu nối đất

Item	Số	Connector / nối đất	Ký hiệu	Nội dung
Dấu nối connector	4	Kiểu nối trực tiếp  16Z0026	 16Z0023	Chỗ nối giữa một thiết bị và một bộ nối ở mặt đầu dây hoặc được gắn trực tiếp trên thiết bị (kiểu nối trực tiếp) hay nối với một dây cắm có dấu nối ở mặt bên thiết bị (kiểu nối dây cắm). Hai kiểu nối này được chỉ ra trên hình minh họa.
	5	Kiểu nối dây cắm  16Z0027	 16Z0024	
	6	Bộ nối trung gian (intermediate connector)  16Z0028	 16Z0025	
Dấu nối đất	7	Nối đất ở thân xe  16Z0033	 16Z0018	Nối đất có thể là nối đất ở thân xe, ở thiết bị hay bên trong bộ điều khiển. Các kiểu này được chỉ ra trong hình minh họa.
	8	Nối đất ở thiết bị  16Z0034	 16Z0019	
	9	Nối đất ở bộ điều khiển  16Z0032	 16Z0020	